



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

**NGUYỄN THỊ KIỀU THỦY**

**VẬN DỤNG HOA VĂN TRÊN TRANG PHỤC THỜ CẢM DÂN TỘC THÁI  
Ở THANH HÓA TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT  
TẠI TRƯỜNG THCS & THPT BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT**

**Khóa 8 (2019–2021)**

**Mã số: 8140111**

**Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Ngọc Ân**

*Hà Nội, 2022*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

**NGUYỄN THỊ KIỀU THỦY**

**VẬN DỤNG HOA VĂN TRÊN TRANG PHỤC THỔ CẨM DÂN TỘC THÁI  
Ở THANH HÓA TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG  
THCS & THPT BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT**

**Khóa 8 (2019 – 2021)**

**Mã số: 8140111**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Ân**

*Hà Nội, 2022*

## Tóm tắt Luận văn

Luận văn có đề tài “*Vận dụng hoa văn trên trang phục thổ cẩm dân tộc Thái ở Thanh Hóa trong dạy học môn Mĩ thuật tại trường THCS & THPT Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa*” gồm phần mở bài, kết luận và 3 chương.

### Mở bài

#### 1. Lý do chọn đề tài

Trong vô vàn những tinh hoa văn hóa đồ sộ mang linh hồn dân tộc được thể hiện bằng vật thể, phi vật thể... thì hệ thống hoa văn trang trí truyền thống của các tộc người Việt Nam có một vị trí quan trọng. Hoa văn trang trí cổ truyền là những điển hình của sự sáng tạo khoa học và nghệ thuật, là tinh hoa nghệ thuật trang trí mang đậm nét văn hóa - giáo dục - lịch sử - trí tuệ và thẩm mỹ.

Nếu như dân tộc Kinh ở vùng đồng bằng, ven biển có sự tự hào về hệ thống hoa văn cách điệu cùng màu sắc hài hòa, đường nét mềm mại tinh tế thì các hoa văn trên trang phục thổ cẩm của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung, dân tộc Thái nói riêng là một nét đẹp gây ấn tượng mạnh mẽ, khúc chiết. Không chỉ với lĩnh vực Thời trang mà với cả các hoạt động đời sống văn hóa và văn hóa truyền thống, hoa văn trên trang phục thổ cẩm dân tộc thiểu số có sự đóng góp thiết thực trong việc bảo tồn cũng như quảng bá vẻ đẹp dân gian góp phần làm giàu có hơn cho văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, vận dụng bài học vào thực tiễn, phát huy vai trò năng lực người học với phương pháp dạy học gắn với thực tiễn. Với điều kiện môi trường tác nghiệp có hơn 90% con em dân tộc Thái sinh sống và học tập, dưới con bão công nghệ và kinh tế thị trường hội nhập tràn vào cuộc sống vốn dĩ giản đơn của đồng bào dân tộc thiểu số, sự thích nghi và tồn tại cũng như bảo lưu văn hóa truyền thống của đồng bào còn gặp nhiều khó khăn cần sự chung tay vun đắp và dẫn

dắt lối đi mới, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, nhà nước, các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền, trong đó Trường học là nơi đóng vai trò giáo dục thế hệ trẻ, rất quan trọng và có tác động trực tiếp đến nhận thức của con em học sinh, lan tỏa đến cộng đồng một cách bài bản, khoa học. Nhằm phát huy nội lực và tinh thần học tập vốn có từ học sinh và môi trường học tập, tác giả đã vận dụng họa tiết hoa văn trang trí trên trang phục thổ cẩm dân tộc Thái vào dạy học bộ môn Mĩ thuật, áp dụng cả trong các bài trang trí cơ bản, các bài trang trí ứng dụng của sách giáo khoa mới ( lớp 6,7) và đang trong quá trình thay mới ( lớp 8.9)

## **2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu về văn hoá các dân tộc thiểu số, trong đó có dân tộc Thái từ lâu đã được các nhà nghiên cứu quan tâm bởi nét đẹp độc đáo và sự hấp dẫn của văn hóa Thái. Song mỗi vùng đất mà dân tộc Thái đặt chân đến sinh sống và giao lưu văn hóa lại có sự sáng tạo độc đáo riêng về nghệ thuật trên nền tảng truyền thống trước đây. Sự giao thoa đó tạo nên nét đẹp mới và thích nghi mới với môi trường sống đồng thời làm phong phú hơn cho kho tàng nghệ thuật dân gian của đồng bào Thái nói chung. cũng chính là đề tài tạo nguồn cảm hứng thúc đẩy sự khám phá của các nhà nghiên cứu khoa học.

Văn hóa Tày – Thái là một trong nhiều nền văn hóa có lịch sử lâu đời ở khu vực Đông Nam Á. Trong những năm gần đây, việc nghiên cứu, phục hồi văn hóa truyền thống các dân tộc trong đó điển hình dân tộc Thái không chỉ là vấn đề đặt ra cho mỗi quốc gia, mà nó còn trở thành đề tài được nhiều lĩnh vực quan tâm. Một trong những giá trị văn hóa mang đặc trưng tộc người của cộng đồng Thái được quan tâm nghiên cứu đó chính là trang phục và hoa văn trang trí.

Một số đề tài có thể kể đến như:

Tác giả Hoàng Lương (1985) Hoa Văn Thái - NXB VHDT Hà Nội [23, Tr.87

Tác giả Lê Ngọc Thắng, (1990), Nghệ thuật Trang phục Thái - NXB VHDT [49, Tr.89];

Tác giả Vương Anh, (2001), Tiếp cận hoa văn trang phục dân tộc Thái, NXB Văn hóa Thông tin [1,Tr.86].

Đề tài khoa học tác giả Lê Thị Thu Hằng, (2018), Vận dụng hoa văn trang trí khăn Piêu trong dạy học môn Vẽ trang trí trường CĐNT Điện Biên [15, Tr.87];

Tác giả Nguyễn Lăng Bình, Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học, Nxb Đại học sư phạm [3, Tr.86].

Tác giả Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy (2016), Cẩm nang phương pháp sư phạm, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh [31, Tr.88].

Trường ĐHSP Hà Nội, Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh quyền 2, Nxb Đại học Sư phạm

PGS. TS Huỳnh Văn Sơn, PGS.TS Nguyễn Kim Hồng, Th.s Nguyễn Thị Diễm My (2017). Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông, Nxb ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.

Các ấn phẩm catalog, sách báo giới thiệu rất nhiều về lịch sử văn hóa địa phương trong đó có nói về dân tộc Thái ở Thanh Hóa, cụ thể như:

Tác giả Vương Anh, Tiếp cận văn hóa bản Thái xứ Thanh, Nxb văn hóa thông tin (2001), [1, Tr.86].

Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa, Dư địa chí Thanh Hóa tập I,II (2001), Nxb Văn hóa thông tin [18, Tr.87];

Sở văn hóa thông tin, Văn hóa xứ Thanh, (2009) Nxb Văn hóa thông tin [19, Tr.87];

Các văn kiện lịch sử Đảng Bộ các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa qua các thời kỳ<sup>3</sup>.

## **Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, vận dụng bài học vào thực tiễn, phát huy vai trò năng lực người học với phương pháp Dạy học gắn với thực tiễn.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

*Về cơ sở lý luận của đề tài:*

Nghiên cứu nguồn gốc xuất xứ dân tộc Thái ở tỉnh Thanh Hóa nói chung và địa phương nơi tác giả tác nghiệp và vận dụng nói riêng. Các khái niệm, bài viết về Thổ cẩm, hoa văn trang trí Dân tộc Thái, chú trọng nghiên cứu hoa văn trang trí của người Thái ở Thanh Hóa khi đưa vào dạy học tại trường THCS & THPT Bá Thước.

*Về cơ sở thực tiễn của đề tài:*

Thực trạng về việc dạy học Mĩ thuật ở Trường THCS & THPT Bá Thước, những thuận lợi và khó khăn trong việc giảng dạy.

Nghiên cứu và áp dụng đề tài trong dạy học Mĩ thuật ở các khối lớp thực nghiệm.

Tính hiệu quả của việc áp dụng đề tài Vận dụng hoa văn trang trí trên trang phục thổ cẩm của dân tộc Thái ở Thanh Hóa trong dạy môn Mĩ thuật.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Họa tiết hoa văn trên trang phục thổ cẩm phụ nữ của dân tộc Thái ở Thanh Hóa.

## ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Nội dung nghiên cứu: Hoa văn trang trí trên trang phục dân tộc Thái ở Thanh Hóa trong dạy học Mỹ thuật tại Trường THCS & THPT Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đối tượng thực nghiệm: Học sinh khối 6, 7, 8, 9.

Thời gian nghiên cứu: Năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021 và Học kỳ I năm học 2021 - 2022.

Địa điểm: Trường THCS & THPT Bá Thước, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận***

Phương pháp nghiên cứu lí thuyết: Trên cơ sở sưu tập tài liệu, sách báo, các công trình nghiên cứu,...viết về nội dung có liên quan đến đề tài.

Phương pháp thống kê: Tổng hợp, phân loại, so sánh hệ thống hóa các thông tin cần thiết, có căn cứ chính xác, phù hợp nội dung đề tài.

### ***5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

Điều tra, tìm hiểu tình hình dệt thổ cẩm của đồng bào Thái tại các tỉnh Lai Châu, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An...

Quan sát, thăm lớp, dự giờ, trao đổi với các giáo viên bộ môn, GVCN và học sinh ở một số trường lân cận và trường THCS & THPT Bá Thước.

Khảo sát tình hình tiếp cận công việc lao động truyền thống của gia đình học sinh, việc học Vẽ trang trí trong môn Mỹ thuật bậc THCS và việc nắm bắt, am hiểu văn hóa truyền thống dân tộc Thái của học sinh lứa tuổi thiếu niên.

Thực nghiệm sư phạm tại trường THCS & THPT Bá Thước.

Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm thực tiễn.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Công trình nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn

Mĩ thuật cho học sinh tại địa phương nói riêng, là một hướng mở rộng kiến thức trang trí với vốn cổ hoa văn phong phú từ địa phương đồng thời trang bị vốn kiến thức văn hóa truyền thống, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho học sinh nói chung.

Sử dụng làm tài liệu trong dạy học cho giáo viên bộ môn Mỹ Thuật.

## **7. Bố cục đề cương luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Tài liệu tham khảo, Mục lục, Phụ lục, luận văn có 03 chương.

Chương 1: Cơ sở lí luận và thực tiễn của đề tài.

Chương 2: Vận dụng hoa văn trên trang phục thổ cẩm dân tộc Thái ở Thanh Hóa vào dạy học môn Mỹ thuật tại Trường THCS & THPT Bá Thước.

Chương 3. Thực nghiệm sư phạm.

### **Chương 1**

#### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

##### **1.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài**

*1.1.1. Dân tộc, dân tộc thiểu số, sơ lược hình thành và phát triển của các dân tộc thiểu số.*

*1.1.1.1. Dân tộc*



### *1.1.1.2. Dân tộc thiểu số*

### *1.1.1.3. Sơ lược hình thành và phát triển của cộng đồng các dân tộc thiểu số.*

## **1.1.2. Sơ lược về dân tộc Thái**

### *1.1.2.1. Dân tộc Thái*

Người Thái tên tự gọi là Côn Tay (Tãy/ Tay/ Tày/ Thay) tùy thuộc vào cách phát âm địa phương. Các nhóm, ngành lớn của người Thái tại Việt Nam bao gồm: Tay Khao/ Tay Đón (Thái Trắng), Tay Đăm (Thái Đen), Tay Đeng (Thái Đỏ), Tay Mươi, Tay Thanh (Man Thanh, Tay Nhại), Tay Dọ - (Hàng Tổng, Tày Mường)... Họ đã có mặt ở miền Tây Bắc Việt Nam trên 1200 năm, là hậu duệ những người Thái đã di cư từ vùng đất thuộc tỉnh Vân Nam - Trung Quốc bây giờ. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Thái ở Việt Nam có dân số 1.550.423 người, là dân tộc có dân số đứng thứ 3 tại Việt Nam, có mặt trên tất cả 63 tỉnh, thành phố. Người Thái cư trú tập trung đông tại các tỉnh: Sơn La, Nghệ An, Thanh Hóa, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Hòa Bình, Gia Lai, Đắk Lắk.

Trong tổ chức đời sống thường ngày, người Thái có nhiều kinh nghiệm đắp phai, đào mương, dựng cọn, bắc máng lấy nước làm ruộng. Lúa nước là nguồn lương thực chính, đặc biệt là lúa nếp nương. Người Thái Đen thường tạo dáng mái nhà hình mai rùa, trang trí trên hai đầu nóc nhà bằng những khâu cút được làm theo phong tục từ xưa truyền lại. Người Thái có tục ở rể, vài năm sau, khi đôi vợ chồng đã có con mới về ở bên nhà chồng.

Người Thái sớm có chữ viết, có ngôn ngữ và văn tự riêng.

### *1.1.1.2. Dân tộc Thái ở Thanh Hóa*

Dân tộc Thái có lịch sử gắn bó lâu đời với mảnh đất Thanh Hóa. Người Thái xưa có hai dòng Thái Đen (Táy Đăm) và Thái Trắng (Táy Dọ). Nhưng người Thái

Đen chiếm đa số, sinh sống tập trung tại các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân và một số bản thuộc huyện Triệu Sơn, Tĩnh Gia. Đặc điểm của người Thái Đen và Thái Trắng cơ bản giống nhau, chỉ khác nhau ở trang phục của người phụ nữ, ngôn ngữ thuộc hệ Tày - Thái có chút thay đổi về ngữ âm theo tính chất địa phương vùng miền. Cũng dựa vào tập tục sinh sống và căn cứ từ trang phục, một công bố gần đây trên trang Web thông tin điện tử, trang Web Wikipedia của tỉnh Thanh Hóa, cho rằng đại bộ phận người Thái Đỏ có mặt tại vùng đất phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, di cư sang giáp tỉnh Hòa Phẫn (nước Cộng Hòa Nhân Dân Lào). Người Thái Đỏ có tập tục giống người Thái Đen và Thái Trắng, song trang phục chủ yếu theo gam màu đỏ chủ đạo (Viền cổ áo, viền tay áo, khăn, khố ... màu đỏ).

## **1.2. Thổ cẩm**

*Thổ cẩm là gì?*

Thổ cẩm là loại vải được dệt thủ công bằng chỉ sợi se từ sợi cây bông, cây lanh và gai có nhuộm màu, chủ yếu là do bàn tay người phụ nữ trong mỗi gia đình làm ra. Trên mỗi tấm vải thổ cẩm được tạo rất nhiều hoa văn trang trí nổi bật, độc đáo bằng phương pháp dệt từ khung cửi. Là những tác phẩm nghệ thuật phản ánh thiên nhiên, đời sống văn hóa vật chất của con người, sự trường tồn của thiên nhiên, vũ trụ.

*Đặc điểm của thổ cẩm*

*Màu sắc trong thổ cẩm*

Có thể nói thổ cẩm là loại vải đứng đầu trong việc kết hợp đa sắc màu để tạo nên đặc trưng riêng cho vải. Bên cạnh nguồn gốc sợi vải tự sản tự tiêu từ sợi của cây bông, cây gai, lanh và dâu tằm thì những màu sắc dùng để nhuộm các sợi vải này cũng được đồng bào dân tộc Thái chế tác từ thiên nhiên. Kinh nghiệm dân gian

truyền lại rằng: Để tạo ra được những gam màu tự nhiên, tươi tắn, bền đẹp cho từng sản phẩm thổ cẩm, người phụ nữ Thái phải tìm hái lá cà phê, cây cỏ mực, vỏ cây pháng đỏ, rễ xẹt, nghệ, lá mực vôi, lá hom, lá mướt, lá bàng, cẩm phông, gỗ mít,... để làm màu nhuộm.

Người Thái quan sát thế giới thiên nhiên có màu sắc gì đẹp họ cố gắng tái hiện trong thổ cẩm màu ấy. Bên cạnh đó sự gắn bó với thiên nhiên trong đời sống khiến con người liên tưởng màu sắc với các sự vật hiện tượng của đất trời, tựa như cái nhìn phong thủy và có triết lý như màu xanh dương tượng trưng cho trời, màu đen cho đất, màu xanh lá cho cây, màu đỏ cho mặt trời và màu vàng cho mặt trăng...

Ngày nay, do sự phát triển và thông thương mạnh mẽ, người dệt đã biết kết hợp sợi chỉ màu, len màu công nghiệp để dệt thổ cẩm. Màu tự chế dần được thay thế bởi phẩm màu hóa học. Tuy vậy vẫn không làm mất đi vẻ đẹp và sự hấp dẫn vốn có bởi chính cách tạo hình hoa văn độc đáo của nghệ nhân dân gian trên từng tấm dệt và các thành phẩm khác.

*Cách tạo sợi chỉ dệt*

+ Sơ chế bông

+ *Kéo sợi*: Vò con cúi và Kéo sợi

+ *Xử lý sợi vải*

*Ngâm cháo vải*

*Nhuộm chỉ*: Những sợi chỉ dùng để dệt hoa văn sẽ được đem đi nhuộm trước.

+ *Mắc khung cửi*

*Mắc vải*

*Lên khung cửi*

+ *Thành phẩm*

*Dệt vải*

*Nhuộm vải*

### **1.3. Trang trí**

*Trang trí cơ bản*

*Trang trí ứng dụng*

*Đặc điểm của Trang trí*

+ *Nhắc lại*

+ *Xen kẽ*

+ *Đối xứng*

+ *Đẳng đôi*

+ *Phá thế*

#### **1.3.1. Màu sắc trong trang trí**

Màu sắc trong bài trang trí cơ bản khác bài trang trí ứng dụng ở quy định chặt chẽ về bố cục và gam màu như: gam nóng, lạnh, gam trầm, hòa sắc nóng lạnh, nhóm màu trọng tâm và nhóm màu chính phụ.

Màu sắc trong trang trí ứng dụng như trang trí vải hoa, trang trí đồ gốm, trang trí kiến trúc .... Về bố cục họa tiết cũng như màu sắc có phần thoáng hơn trong trang trí cơ bản.

Màu sắc họa tiết phụ thuộc vào cảm xúc và quan điểm của người vẽ, đồng thời phụ thuộc vào mục đích và nội dung trang trí...

#### **1.3.2. Đồ án hoa văn, họa tiết trang trí**

*Đồ án hoa văn trang trí*

Đồ án hoa văn là những họa tiết được tạo nên từ việc cách điệu hoặc giản lược các hình ảnh (mẫu) tiêu biểu lấy từ thiên nhiên, cuộc sống, động thực vật và ngay cả

con người ... tạo nên một hình ảnh mới (họa tiết mới) có tính thẩm mỹ dùng để trang trí và không làm mất đi đặc điểm của vật mẫu, người mẫu. Hoa văn trang trí là biểu hiện của tư tưởng thẩm mỹ, cách phản ánh thế giới của con người. Trong nghệ thuật tạo hình nói chung, nghệ thuật trang trí nói riêng, hoa văn luôn đóng vai trò chủ đạo để tô điểm và phản ánh lại thế giới đặc trưng của nó.

Đồ án hoa văn trang trí của dân tộc Thái là hệ thống các chủ đề tôn giáo tín ngưỡng, đời sống con người, động vật, thực vật, văn học, lịch sử và thiên văn.

Mô tuýp hoa văn là sự kết hợp của họa tiết, chuyên tải nội dung chủ đề trang trí, lịch sử, phạm vi và quy mô sử dụng họa tiết đó.

### *Họa tiết trang trí*

Họa tiết là tập hợp con của hoa văn, họa tiết cấu thành nên hoa văn, tạo nên thể hoàn chỉnh với quy mô lớn, chặt chẽ và khoa học. Họa tiết trang trí là những hình ảnh từ thiên nhiên, cuộc sống được con người chắt lọc tuyển chọn, qua bước cách điệu, tinh lược mà tạo thành. Họa tiết có tính trang trí, tính khoa học, khúc chiết và thẩm mỹ, mang nhiều hình nhiều vẻ, phong cách đa dạng nhưng cái hay của họa tiết là phản ánh điển hình thế giới qua lăng kính cách điệu. Người vẽ có thể thêm, bớt, tinh lược hay biến hóa hình mẫu thành họa tiết trang trí mới nhưng không làm mất đi tinh thần của vật mẫu. Họa tiết vừa đạt được tính thẩm mỹ, kỹ thuật trang trí cao song vẫn là đại sứ trung thành phản ánh chân thực tinh thần, cốt cách của mẫu. Đó là một điều hấp dẫn của một họa tiết trang trí.

Khi nghiên cứu về họa tiết trang trí trên thổ cẩm của dân tộc Thái đã giúp tác giả càng khẳng định rõ hơn tính thẩm mỹ khoa học và triết học của họa tiết.

## **1.4. Phương pháp dạy học tích cực môn Mĩ thuật bậc Trung học sơ sở**

### ***1.4.1. Phương pháp dạy học***

### **1.4.2. Phương pháp dạy học tích cực**

*Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề*

*Phương pháp hợp tác trong nhóm nhỏ*

*Định hướng hứng thú người học*

*Phương pháp dạy học theo dự án (Project Work)*

*Định hướng hành động*

*Tính tự lực của người học*

*Cộng tác làm việc*

*Định hướng sản phẩm*

### **1.4.3. Dạy học tích cực áp dụng trong môn Mĩ thuật bậc Trung học cơ sở**

## **1.5. Thực trạng dạy học môn Mĩ thuật tại trường THCS & THPT Bá Thước (tỉnh Thanh Hóa).**

### **1.5.1. Vài nét về trường liên cấp THCS & THPT Bá Thước.**

Trường THCS & THPT Bá Thước là một trường học có hai cấp học thuộc khu vực miền núi, đóng tại địa bàn thôn Đủ, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước. Là ngôi trường duy nhất có hai cấp học tại huyện và là một trong 9 trường hai cấp THCS-THPT của tỉnh Thanh Hóa. Trường học có nhiều lứa tuổi học sinh khác nhau và những biểu hiện đặc trưng ở hai giai đoạn Thiếu niên và Thanh niên, có gần 95% là con em dân tộc Thái, khoảng 5% là con em dân tộc Kinh và Mường [Phụ lục 1, H.4 a,b. Tr.94]

Được thành lập từ năm 2018, sau khi sáp nhập hai trường tiền thân là Trung học phổ thông Bá Thước 3 và Trung học cơ sở Lũng Niêm. Tổ chức bộ máy Nhà

trường gồm có 03 thầy cô trong Ban giám hiệu, 05 nhân viên hành chính và 37 cán bộ giáo viên hoạt động trong 5 tổ chuyên môn, ba tổ chức Đoàn - Hội - Đội cùng với tổ Nữ công, tổ Chủ nhiệm tổ chức các hoạt động, phong trào của Nhà trường. Toàn trường có 22 phòng học và 897 học sinh. trong đó khối THCS có 05 lớp học (năm 2020) với 151 học sinh.

Về cơ sở vật chất, Nhà trường với tiền thân là trường Trung học phổ thông Bá Thước 3 được xây dựng từ năm 2009, gồm một khu nhà hiệu bộ hai tầng cùng hệ thống các phòng học đặc thù (Tin học, Hóa thí nghiệm, Thư viện...) và khu nhà ba tầng giành cho giảng dạy chính khóa. Hàng năm mỗi phòng học được trang bị thêm máy chiếu đa năng, máy Powerpoint và hệ thống loa đến nay đã dần hoàn thiện. Hệ thống cơ sở vật chất khác như bàn ghế, bảng biểu,... phục vụ công tác dạy và học chu đáo. Khuôn viên trường học luôn sạch sẽ đảm bảo các tiêu chí "xanh - sạch - đẹp - thân thiện" với môi trường.

### ***1.5.2. Về dạy và học môn Mỹ thuật tại Trường THCS & THPT Bá Thước***

*Thực trạng chương trình - Sách giáo khoa*

*Về phía giáo viên*

Môn Mỹ thuật là một môn học đặc thù trong trường học, với số lượng thời gian lên lớp ít hơn so với các môn học còn lại nên định biên thường là 01 giáo viên / đơn vị trường học. Đối với khối lớp 9 còn cắt giảm một học kỳ. Giáo viên có những thiệt thòi như là thời gian tương tác với học sinh ít. Do vậy, để hoàn thành mục tiêu môn học một cách hiệu quả giáo viên phải tích cực đồng hành cùng học sinh hơn trong cách cảm, cách nghĩ và hành động của các em. Thông qua đó hướng các em hoàn thành mục tiêu bài học, nắm chắc kiến thức trang trí Mỹ thuật từ cơ bản đến nâng cao. Bắt đầu từ kiến thức lớp 6, để dù trong hoàn cảnh nào các em cũng có thể

vận dụng những kiến thức đó phục vụ đời sống của mình tốt hơn, lan tỏa cái đẹp ra xung quanh, làm đẹp hơn cho xã hội.

Theo phiếu Khảo sát giáo viên cho thấy bộ phận không nhỏ giáo viên còn phân vân trong phân loại họa tiết trang trí trong sách giáo khoa Mĩ thuật 6. Một số giáo viên bộ môn Mĩ thuật chưa phân biệt rõ đặc điểm, nguồn gốc xuất xứ của các loại họa tiết hoa văn cơ bản trong SGK và họa tiết hoa văn của một số dân tộc. Chủ yếu chỉ chú trọng đến vẻ đẹp màu sắc, đường nét và biểu cảm của họa tiết.

#### *Thực trạng về học sinh*

Đa phần các em học sinh vùng cao rất chăm ngoan, vâng lời. Ngoài công việc học tập chính khóa các em thường giúp đỡ gia đình làm thêm các công việc thủ công như đan lát, thêu thùa... Tuy nhiên công việc thường được thực hiện theo thói quen, do vậy thiếu sự hiểu biết tường tận về nguồn gốc các họa tiết. Các em biết thêu từ khi 9, 10 tuổi nhưng lại chưa đọc được tên, chưa hiểu về họa tiết do làm công việc này như một thói quen trong lao động kiếm sống thường ngày.

#### *Thực trạng dạy học môn Mĩ thuật ở trường THCS & THPT Bá Thước*

*Thuận lợi:* Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên mĩ thuật phát huy tính sáng tạo, đổi mới trong quá trình dạy học. Giáo viên thường xuyên thay đổi các hình thức DH khi giảng dạy cho HS tạo cho HS cảm giác hứng thú khi học. Trong giờ học Mĩ thuật HS luôn luôn cảm thấy hứng thú và thoải mái, vui vẻ. Tạo điều kiện cho HS sáng tạo sản phẩm mĩ thuật bằng nhiều chất liệu khác nhau và trên nhiều lĩnh vực như vẽ trong lớp, vẽ trên giấy, vẽ trên tường, cắt dán trên giấy, cắt dán trang trí trống, bảng biểu, bảng tin v.v...

*Khó khăn:* Bên cạnh những thuận lợi, Nhà trường còn có những tồn tại, khó khăn như chưa có phòng chức năng riêng để dạy môn Mĩ thuật nên khả năng lưu giữ, trưng bày các sản phẩm của HS còn hạn chế.



Việc thực hành trên lớp của các em còn khó khăn khi số HS của các lớp đông. Còn một số HS tỏ thái độ thờ ơ với môn học. Vì thực tế đời sống dân trí còn nghèo nên điều kiện để phụ huynh tập trung đầu tư cho học tập của các em còn hạn chế, điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến phương tiện, tinh thần học tập của các em.

Chính vì những thuận lợi và khó khăn trên nên việc dạy học Mĩ thuật ở trường còn chưa đạt được chất lượng cao như ý nguyện của giáo viên, vẫn còn nhiều HS chưa thực sự ham học có hứng thú hoặc có đầu tư nhiều với môn học này.

Mặt khác trong đời sống sinh hoạt, lao động thường ngày của đa phần học sinh khi ở nhà là các em thường làm thêm những công việc thủ công để giúp gia đình như đan lát, thêu và dệt thổ cẩm. Một công việc thủ công nhưng đậm chất nghệ thuật. ở một khía cạnh nào đó, các công việc này đòi hỏi người thực hiện phải có tư duy thẩm mĩ, sự khéo léo, nhanh nhạy và thao tác kỹ thuật của đôi bàn tay khéo léo mới tạo ra sản phẩm chất lượng cao. Bởi vậy nói các nghệ nhân, người thợ làm ra những sản phẩm thủ công mang tâm hồn sáng tác của các nghệ sĩ quả không quá chút nào.

Trước thực trạng trên, tác giả muốn làm cầu nối cho học sinh với bài học trên lớp và cuộc sống - thông qua đó các em hiểu hơn bài học của mình, tự tin và hứng thú với họa tiết hoa văn trang trí khi vận dụng vào học tập và ứng dụng trong lao động sản xuất một cách bài bản có tính chất chuyên nghiệp hơn.

### ***Tiểu kết***

Chúng ta đều biết vai trò và tầm quan trọng của trang trí đối với đời sống con người, trang trí có mặt ở tất cả các lĩnh vực như các ngành công nghiệp, kiến trúc, văn hóa, mĩ nghệ, thời trang... ảnh hưởng của trang trí rất lớn bởi sự đóng góp của nó trong việc tạo nên giá trị đời sống con người.

Qua việc nghiên cứu, khảo sát nhu cầu và động cơ học tập của học sinh trong dạy Vẽ trang trí ở một số trường THCS nói chung và trường THCS & THPT Bá Thước nói riêng cho thấy: trường học có đội ngũ giáo viên, nhân viên tâm huyết với nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đạt chuẩn và trên chuẩn. Luôn có tinh thần trách nhiệm cao và quan tâm tới công tác giảng dạy thế hệ trẻ, mầm non tương lai của đất nước; tích cực trong nghiên cứu khoa học sáng tạo, ngày một nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Một bộ phận không nhỏ học sinh và phụ huynh còn có những khó khăn nhất định trong đời sống. Sự chủ động chưa mạnh mẽ và đầu tư cho học tập còn nhiều hạn chế. Mặc dù vậy nếu nhìn tích cực ở những hướng nhìn khác, tác giả thấy được những điểm mạnh tiềm năng mà tự thân học sinh có được, có khả năng phát huy những tiềm năng ấy thông qua việc học sẽ đưa lại hiệu quả chất lượng tuyệt vời. Trước hết là ngay trong chính đời sống hiện tại của các em, và xa hơn là ở tương lai phía trước. Hành trình đó sẽ giá trị và ý nghĩa hơn khi các em được nâng bước từ trong chính giảng đường THCS.

Qua nghiên cứu phân tích thực trạng, những điểm thuận lợi và khó khăn trong giảng dạy tại trường THCS & THPT Bá Thước, tác giả tìm ra các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, nâng cao chất lượng giảng dạy Vẽ trang trí trong môn Mỹ thuật tại Trường THCS & THPT Bá Thước, phù hợp với tình hình giáo dục hiện đại tại địa phương và tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới.

## **Chương 2**

### **VẬN DỤNG HOA VĂN TRÊN TRANG PHỤC THỔ CẨM**

### **DÂN TỘC THÁI Ở THANH HÓA VÀO DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT**

## 2.1. Đặc trưng của trang phục dân tộc Thái.

Về trang phục, người Thái được phân biệt rất rõ trong từng bối cảnh, quan hệ như: Trang phục hàng ngày, trang phục trong lao động, trong sinh hoạt, trong lễ hội; Và phân biệt giữa các ngành Thái đen, Trắng, Thái Đỏ nổi bật là y phục của phụ nữ.

Xưa kia các nguồn nguyên liệu để dệt vải đều tự cung tự cấp như cây đay, cây bông và một số loại cây lanh khác, nhưng ngày nay do thông thương phát triển đồng bào đã sử dụng thêm len sợi màu và chỉ màu để dệt những tấm thổ cẩm ngày thêm bền đẹp.

### 2.1.1. Trang phục phụ nữ

Các bộ phận trên trang phục nữ Thái bao gồm: áo ngắn (xửa côm/cóm), áo dài (xửa chái và xửa luông), váy (xỉn), thắt lưng (xải côm), khăn (piêu), nón (cúp), xà cạp (pepăn khạ), các loại hoa tai, vòng cổ, vòng tay, xà tích...

Áo ngắn của dân tộc Thái có nhiều loại, trong đó *xửa côm* (áo ngắn) bó sát người có hàng cúc bướm là đặc trưng hơn cả. Loại áo *xửa côm* may vừa khít thân, rất ngắn, gấu áo vừa chấm cạp váy, tôn lên vóc dáng đường cong người mặc đồng thời đảm bảo tiện lợi trong vận động. Bởi vậy để may loại áo này đòi hỏi người may phải rất khéo léo.

Xửa côm có thể may bằng những loại vải với màu sắc khác nhau, như màu chàm, màu sáng (xanh da trời, trắng...). Ngày thường đi làm ruộng nương, phụ nữ Thái mặc xửa côm màu chàm, tết nút bằng khuy vải. Khi đi chơi, hội hè thì mặc xửa côm màu, có đính hình khuy bạc hình bướm, ong, nhện hay hoa ở ngực áo. Chính hàng khuy này đã làm cho chiếc áo xửa côm trở nên đặc trưng cho nữ phục Thái. Theo quan niệm dân gian Thái, hai hàng cúc bạc tên hai vật áo xửa côm là tượng trưng cho sự kết hợp của “nam–nữ”, “đực–cái” tạo nên sự trường tồn của nòi giống.

Hàng cúc bên trái ( bên nam) được gọi là “To po”(con đực), hàng cúc bên phải (bên nữ) được gọi là “To me” (con cái).

Phụ nữ Thái còn mặc hai loại áo dài là *Xửa chái* và *Xửa luống*. *Xửa chái* may bằng vải chàm đen, kiểu áo 5 thân, cài cúc phía bên tay trái, cổ đứng, gấu áo phủ quá đầu gối, giống với áo dài 5 thân của người Kinh. Theo tục lệ, phụ nữ Thái có chồng mới mặc *xửa chái* vào dịp cưới xin, hội hè của bên nhà chồng, còn về nhà bố mẹ đẻ thì không được mặc áo này. Đàn ông Thái đen cũng mặc áo này và rất có thể đây là loại áo người Thái Đen tiếp thu từ người Kinh.

Cả người Thái Đen và Thái Trắng đều mặc loại áo *Xửa luống* (áo lớn), có khi còn gọi là *Xửa Ninh* – áo phụ nữ. Đó là loại áo khoác ngoài, may dài, rộng, chui đầu, có tay hay không có tay. Ở người Thái Đen, loại áo này may bằng vải chàm, ghép màu đỏ, xanh, trắng ở cổ, ngực và gấu áo. Phụ nữ Thái đen từ khi còn trẻ đã may loại áo này, một giành để bản thân khi về già và một để biếu mẹ chồng khi làm dâu. Các cụ già thường lộn trái áo khi mặc, chỉ khi chết đi mới mặc bên phải áo.

Áo *Xửa luống* Thái Trắng may bằng lụa, áo hẹp ngang, có chiết eo, mặc thường xuyên hơn, chứ không chỉ mang tính phong tục. Ngày nay, người ta cải tiến loại áo này của người Thái Trắng thành y phục sân khấu của người Thái. Vùng Thái Thanh - Nghệ có Xửa lò (áo của họ Lò – dòng họ quý tộc) phụ nữ mặc áo trong dịp hội hè, lễ tết.

Mỗi địa phương có những khác biệt về sắc thái trang trí trên váy. Vùng từ Yên Châu trở ngược lên phía bắc váy để trơn không trang trí hoa văn. Còn vùng Yên Châu, Mộc Châu thì dung loại váy kẻ sọc chân váy, gọi là *Xỉn ta mí*. Đặc biệt phụ nữ vùng Thanh – Nghệ thì dung váy kiểu Lào, trang trí hoa văn sắc sỡ ở gấu váy, hình kỷ hà, sao 8 cánh, cây, chim, rồng ...

Nói về bộ nữ phục Thái không thể không nhắc tới khăn Piêu – vật mà phụ nữ Thái dày công chau chuốt khi dệt. Piêu vừa là khăn, là mũ, là quà tặng quý giá và cũng là biểu tượng của người phụ nữ Thái. Các mẫu hoa văn thêu trên mặt piêu không nhiều, thường là hình sao 8 cánh biến thể, đường viền song song, răng cưa, hình xoáy ốc, móc câu, hình tam giác ghép nối thành băng, mảng; hình hoa lá, con vật cách điệu hóa.

"Khăn Piêu" Thái là vật biểu tượng của tâm linh, có ba hoa văn chính: "Xai-peng" (dây tình), "Tai Leo" (hoa văn hình 8 cánh) và "Kút Piêu" (hình âm dương)

### ***2.1.2. Trang phục nam giới***

### ***2.1.3. Y phục trẻ em***

### ***2.1.4. Tang phục***

### ***2.1.5. Y phục của thày cúng***

## ***2.2. Giá trị của trang phục***

### ***2.2.1. Giá trị tôn giáo, tín ngưỡng***

### ***2.2.2.3. Giá trị nghệ thuật***

### ***2.2. Giá trị ứng dụng***

## **2.3. Một số dạng thức hoa văn tiêu biểu trên trang phục của dân tộc Thái ở Thanh Hóa**

### ***2.3.1. Hoa văn hình học***

### ***2.3.2. Hoa văn hình động vật***

### ***2.3.3. Hoa văn hình thực vật***

### ***2.3.4. Hoa văn hình người***

## **2.4. Vận dụng hoa văn vào dạy Vẽ trang trí môn Mĩ thuật bậc THCS**

### ***2.4.1. Đối với dạy học Mĩ thuật chính khóa***

#### ***2.4.1.1 Áp dụng mô típ hoa văn trong bài tìm hiểu họa tiết hoa văn cổ.***

Hoa văn hình học của dân tộc Thái có nét tương đồng với một số hoa văn trên Trống đồng cổ của người Kinh. Họa tiết hoa văn xuất hiện ở hầu hết các loại hình trang trí của người Thái như: thổ cẩm, đan lát, kiến trúc... nhất là trên thổ cẩm. Hệ thống hoa văn hình học bao gồm: các đường díc dắc, kỷ hà gấp khúc, kỷ hà song song, hình tam giác, hình vuông... được sắp xếp khéo léo đan xen giữa các dãy họa tiết khác giúp cho tác phẩm trang trí không bị khô cứng.

#### ***2.4.1.2. Áp dụng hoa văn dân tộc Thái trong trang trí các hình cơ bản***

#### ***2.4.1.3. Áp dụng trang trí ứng dụng***

Sau khi học sinh được tìm hiểu thực tế, học về họa tiết hoa văn dân tộc thông qua các hoạt động đi thực tế, giáo viên hướng dẫn các em đưa họa tiết đó vào các bài học phù hợp trên lớp. [Phụ lục 1, H.59, 60 Tr.117]

Vận dụng các bài học trang trí trên lớp, vận dụng các cách thức tổ chức hoạt động nhóm, học sinh trong nhà trường đã hăng hái tham gia các dự án trong đó tiêu biểu là dự án mang tên gọi “Về nguồn” nhằm tạo hoạt động và các sản phẩm, công trình chào mừng 80 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1945 - 15/5/2021) bằng hình thức vẽ trang trí trên các bậc tam cấp, trang trí trống trường, bồn hoa, chậu cảnh.... bằng hoa văn trang trí của các dân tộc trong đó khuyến khích Học sinh vận dụng hoa văn dân tộc Thái trên chính địa bàn sinh sống của các em. Đồng thời qua đó góp phần quảng bá hình ảnh và con người cũng như nét đẹp văn hóa của quê hương Bá Thước.

Trong những năm học vừa qua, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19, các hoạt động ngoại khóa của học sinh trong trường bị thu hẹp quy mô và hình thức thể hiện. Song trên tinh thần phát huy nội lực vốn có, nỗ lực hết mình vì mái trường “xanh - sạch - đẹp” các em học sinh vẫn phát huy được dự án học tập và sở trường trang trí trong các hoàn cảnh cần thiết. Ví như trang trí Trống khai giảng cho nhà trường trong năm học mới. Mỗi năm một chủ đề trang trí liên quan đến chủ đề của Nhà trường, các chủ đề hay dự án tiêu biểu trong dạy học. Như trong năm học 2020 - 2021, học sinh lớp 6 và lớp 7 được giao nhiệm vụ trang trí trống trường bằng các hoa văn của dân tộc Thái, các em đã biết vận dụng hoa văn rồng, cây vẹt, ruộng bậc thang và các đường diềm, mặt trời... để trang trí trống [Phụ lục 1, H.61, 62. Tr.118].

#### ***2.4.2. Đối với dạy học Mĩ thuật ngoại khóa***

*2.4.2.1. Áp dụng mô típ hoa văn trong trang trí Thủ công mĩ nghệ và Thiết kế thời trang.*

*2.4.2.2. Áp dụng trong Trang trí kiến trúc*

##### ***Tiểu kết***

Việc vận dụng họa tiết hoa văn trang trí dân tộc Thái ở Thanh Hóa vào dạy học Mĩ thuật trong các chủ đề Trang trí là một phương pháp vận dụng trực quan phù hợp, vừa sức và tạo được hứng thú tích cực đối với học sinh tại Trường THCS & THPT Bá Thước. Các em tích cực tham gia và thấy rõ động lực mạnh mẽ, hào hứng, vô tư, phấn khởi.... thể hiện cảm xúc tích cực, tình yêu đối với nghệ thuật, sáng tạo và sâu sắc hơn là tình yêu đối với quê hương đất nước, lòng tự tôn tự hào dân tộc. Thông qua hoạt động học HS thêm hiểu biết về văn hóa địa phương, hiểu hơn về bản thân mình và nguồn cội, từ đó có ý thức cao hơn trong cuộc sống cũng như cách hành xử. Có những học sinh có cảm xúc tự hào, mạnh dạn, có học sinh còn rụt rè e

áp, có học sinh còn biết chăm chút bảo vệ người hướng dẫn các em như sự biết ơn, chia sẻ... điều đó thể hiện nhận thức của các em học sinh rất phong phú song theo một chiều hướng tích cực hơn, có phần hiểu biết hơn về lĩnh vực này khi chưa được triển khai dự án.

## **KẾT LUẬN**

Qua việc nghiên cứu, thực hiện đề tài ***“Vận dụng hoa văn trên trang phục thổ cẩm dân tộc Thái ở Thanh Hóa trong dạy học Mĩ thuật tại Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”*** tôi nhận thấy:

1. Trước thêm thay sách giáo khoa mới với các chương trình học tập khoa học theo chủ đề được biên soạn lại để phù hợp với sự phát triển của đất nước nói riêng và thế giới nói chung, tôi không đề cập nhiều đến những hạn chế trong cuốn sách cũ đang được học sinh sử dụng, bởi điều đó đã được khắc phục triệt để dưới sự năng động, hiệu quả của ban biên tập và ekip nghiên cứu. Điều tôi còn băn khoăn là môi trường dạy học đương đại chịu rất nhiều tác động của rất nhiều yếu tố: cạnh tranh thành tích, chỉ tiêu, nền kinh tế thị trường, đầu ra quyết định mục tiêu và sự hấp dẫn, sự ảnh hưởng của môn học. Và dù môn học Mĩ thuật là biểu tượng của thế giới văn hóa nghệ thuật, là hơi thở của sự phát triển văn hóa chính trị của một nền giáo dục hay văn hóa đất nước nhưng xét về vấn đề trước mắt, học sinh vẫn chú trọng học các môn văn hóa do chở nặng kiến thức hơn... Cần có một thể chế giúp cân bằng quan điểm trên một cách khoa học, thiết thực, chính đáng.

2. Để những nét đẹp tinh túy của nghệ nhân dân gian có chỗ đứng bền vững trong kho tàng văn hóa nghệ thuật dân gian của dân tộc rất cần sự bảo tồn chính đáng qua xác minh của Cục sở hữu trí tuệ hoặc cơ quan có thẩm quyền bảo lưu hợp pháp khác.



3. Trường học là nơi truyền tải mạnh mẽ tích cực tư tưởng, đường lối chính trị giáo dục của Đảng và Nhà nước. Tăng cường trong phân phối chương trình chính khóa và ngoại khóa các tiết học ngoài trời cho học sinh phù hợp với quy mô các cấp học.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

NGUYỄN THỊ KIỀU THỦY

VẬN DỤNG HOA VĂN DÂN TỘC THÁI Ở THANH  
HÓA TRONG DẠY VẼ TRANG TRÍ MÔN MĨ THUẬT  
TẠI TRƯỜNG THCS & THPT BÁ THƯỚC,  
TỈNH THANH HÓA

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

## **PHỤ LỤC 1**

### **HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

*(Năm học: 2019 – 2020, 2020 - 2021).*

### **Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tiến hành thực nghiệm để kiểm tra tính đúng đắn của các giả thuyết khoa học mà đề tài đề xuất.

#### **3.1. Kế hoạch thực nghiệm**

*Thời gian triển khai:* Thực hiện trong học kỳ 2 năm học 2019 - 2020, năm học 2020 - 2021, học kỳ 1 năm học 2021 - 2022.

*Thực nghiệm đối chứng:* 09 tiết x 01 lớp chia thành hai nhóm tiến hành vào các buổi học lý thuyết và thực hành trên lớp hoặc các tiết ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.

##### **3.1.1. Mục đích thực nghiệm**

##### **3.1.2. Đối tượng thực nghiệm**

*Dự kiến:* có thể áp dụng đối với tất cả các học sinh khối THCS từ lớp 6 - 7 - 8 - 9 sau khi thực nghiệm thành công với lớp 6.

##### ***Thực nghiệm***

*20 em Học sinh lớp 6A:* Tiến hành theo phương pháp dạy học vận dụng trực quan đồ án hoa văn trang trí dân tộc Thái bổ sung vào phần Lý thuyết, hướng dẫn, khuyến khích học sinh thực hành có tích hợp phần nội dung này.

*20 em Học sinh lớp 6B:* Dạy học theo phương pháp tương tự nhưng không hướng dẫn thêm phần vận dụng hoa văn dân tộc Thái vào trang trí.

*Người tiến hành thực nghiệm:* GV Mĩ thuật Nguyễn Thị Kiều Thủy.

##### **3.1.3. Phương pháp thực nghiệm**

Trước tiên, tác giả tiến hành khảo sát mức độ hứng thú của học sinh trong học tập môn Mỹ thuật

Sau đó, tác giả khảo sát mức độ nhận biết một số hoa văn trang trí thông dụng của dân tộc Thái đối với GV và HS ở trường THCS & THPT Bá Thước và một số trường lân cận.

#### **3.1.4. Nội dung thực nghiệm**

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm dạy học theo phương pháp tiến hành các hoạt động, các bài trang trí để chứng minh tính khả thi của đề tài "*Vận dụng hoa văn trên trang phục thổ cẩm dân tộc Thái ở Thanh Hóa vào dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS & THPT Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa*"

#### **3.1.5. Không gian, thời gian tổ chức dạy học thực nghiệm**

*Thời gian thực nghiệm:* Từ 15 tháng 8 năm 2020 đến 20 tháng 5 năm 2021. Do tình hình biến đổi phức tạp của dịch Covid 19, chương trình được thực hiện gộp sang học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 (Học kỳ 1).

*Thực nghiệm đối chứng:* 09 tiết x 01 lớp 6 (6A), tiến hành vào các buổi dạy chính khóa trên lớp và các hoạt động ngoại khóa.

*Địa điểm:* Trường THCS & THPT Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa.

### **3.2. Tổ chức dạy học thực nghiệm**



**Đề nghị của luận văn**

.....

.....

.....

Học viên

**Nguyễn Thị Kiều Thủy**